

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến tháng 7/2021 G đi làm thuê ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V và thực hiện trộm cắp tài sản như sau:

Trong thời gian đi làm thuê, G nhìn thấy chiếc xuống bằng gỗ bị buộc dây mà không có khóa của anh X đậu dưới kênh Thống Nhất trước cửa nhà tại tổ 14, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V nên G nảy sinh ý định lấy trộm để làm phương tiện trộm bình ắc quy đem bán lấy tiền tiêu xài. Đêm ngày 03/7/2021 G đến nhà anh X lấy chiếc xuống đem về đậu ở mé kênh 3 tháng 2 trước cửa nhà G rồi lấy máy xăng hiệu VIKINO của gia đình gắn vào chiếc xuống vừa trộm được.

Đến khoảng 22 giờ ngày 05/7/2021, G chạy xuống đến chiếc vỏ lãi loại lớn của anh D đậu ở kênh Xẻo Sơn thuộc tổ 8, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V lấy trộm 02 bình ắc quy Đồng Nai hiệu N150 12V-150AH và 01 cái chân vịt 03 cánh bằng kim loại. Sau khi lấy xong, G đem để tất cả tài sản trộm được vào xuống và chạy về đậu ở mé kênh trước nhà của G.

Khoảng 8 giờ ngày 06/7/2021 anh L điện thoại kêu G đến chở 02 bình ắc quy loại 100 ampe về đưa cho vợ là chị H dùm. Khi G chở thêm 02 bình ắc quy của anh L về đến gần nhà G thì gặp anh S. Khi đó, G nhờ anh S chạy chiếc xuống trong đó có 02 bình ắc quy Đồng Nai hiệu N150 12V-150AH và 01 cái chân vịt 03 cánh mà G đã lấy của anh D; 02 bình ắc quy loại 100 ampe của anh L đưa cho chị H thì anh S đồng ý.

Anh S chạy xuống đến đưa cho chị H 02 bình ắc quy 100 ampe rồi anh S chạy xuống về. Khi đến cầu số 14 thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V thì bị lực lượng Công an trực chốt kiểm soát dịch kiểm tra phát hiện, thu giữ tang vật như trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cây kiềm bấm bằng kim loại, 01 con dao Thái lan, 01 cây tua vít, 02 chìa khóa vòng, 01 lưỡi cưa sắt dài 31 cm, 01 cây kiềm bằng kim loại.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 16, 17/KLĐGTS ngày 20/7/2021 và ngày 28/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long kết luận: *02 bình ắc quy Đồng Nai N150 12V-150AH, có giá trị là 1.240.000 đồng; 01 chân vịt 03 cánh bằng kim loại của anh Đạt, có giá trị là 330.000 đồng; 01 chiếc xuống chèo bằng gỗ có 18 dây cong của anh Xuân, có giá trị là 1.000.000 đồng. Tổng tài sản mà bị can Giang lấy trộm có giá trị là 2.570.000 đồng (BL: 57, 63)*

Qua điều tra, G đã thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc xuống của anh X, 02 bình ắc quy và chân vịt 03 cánh của anh D như trên (BL: 130-159)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với G và ra Lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

- Đối với 01 chiếc xuống bằng gỗ của anh X; 02 bình ắc quy Đồng Nai N150 12V-150AH và 01 cái chân vịt 03 cánh bằng kim loại của anh D đã được Cơ quan điều tra thu hồi về định giá và trả lại cho anh X, anh D xong. Sau khi nhận tại tài sản thì anh X, anh D không yêu cầu gì thêm. Anh D đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho G (BL: 93).

- Đối với máy xăng hiệu VIKINO 6.5, là của ông Q (cha ruột G) khi G lấy máy xăng gắn vào chiếc xuồng rồi đi trộm cắp tài sản thì anh Q không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại máy xăng cho ông xong.

- Đối với anh S thì G nhờ chạy chiếc xuồng giao bình ắc quy cho chị H thì anh không biết chiếc xuồng là tài sản mà G lấy trộm, nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSBT ngày 07/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo G đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh X và anh D đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xuồng bằng gỗ cho X; 02 bình ắc quy Đồng Nai N150 12V-150AH và 01 cái chân vịt 03 cánh bằng kim loại cho D.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm bấm bằng kim loại, 01 con dao Thái lan, 01 cây tua vít, 02 chìa khóa vòng, 01 lưới cửa sắt dài 31 cm, 01 cây kiếm bằng kim loại vì đây là dụng cụ G mang theo để trộm cắp tài sản.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Anh X trình bày: Anh đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xuồng bằng gỗ. Anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không trình bày gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và ăn năn, hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận ngày 01/4/2021 bị cáo chấp hành án xong trở về địa phương và đi làm thuê ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. Do không có tiền tiêu xài, đêm ngày 03/7/2021 bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xuồng bằng gỗ của anh X ở đang đậu dưới kênh Thống Nhất ở tổ 14, ấp T, xã T. Đến khoảng 22 giờ ngày 05/7/2021 bị cáo chạy xuồng đến lấy trộm 02 bình ắc quy Đồng Nai N150 12V-150AH và 01 cái chân vịt 03 cánh bằng kim loại của anh D để trong chiếc vỏ lãi lớn đậu ở kênh Xẻo Sơn thuộc tổ 8, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. Đến khoảng 8 giờ ngày 06/7/2021, bị cáo nhờ anh S chạy chiếc xuồng mà bị cáo lấy trộm của anh X, chở 02 bình ắc quy loại 100 ampe của anh L đến đưa cho vợ anh L là chị H thì anh S đồng ý đi nhưng anh không biết trong đó có tài sản mà bị cáo lấy trộm. Trên đường đi, khi đến cầu số 14 thuộc ấp T, xã T thì lực lượng Công an chặn chốt kiểm soát dịch kiểm tra và phát hiện nên thu giữ tang vật. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản thì: 02 bình ắc quy Đồng Nai N150 12V-150AH, 01 chân vịt 03 cánh bằng kim loại, 01 chiếc xuồng chèo bằng gỗ có 18 dây cong, có tổng giá trị là 2.570.000 đồng.

Bản thân bị cáo có 03 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, thời điểm bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 50/CT-VKSBT ngày 07/10/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Chính vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không có theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa anh X là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo còn có bác ruột ông Z là liệt sĩ (đơn xác nhận mối quan hệ của chính quyền địa phương ngày 10/9/2021). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế khó khăn ngày 23/9/2021 nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh X đã nhận lại 01 chiếc xuống bằng gỗ; anh D đã nhận lại 02 bình ắc quy Đồng Nai N150 12V-150AH và 01 cái chân vịt 03 cánh bằng kim loại. Sau khi nhận tài sản, anh X anh D không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[7] Đối với anh S đã chạy chiếc xuống đi giao bình ắc quy cho chị H nhưng khi đó anh không biết chiếc xuống là tài sản mà bị cáo lấy trộm có được nên không đề cập xử lý anh.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 chiếc xuống bằng gỗ cho anh X; 02 bình ắc quy Đồng Nai N150 12V-150AH và 01 cái chân vịt 03 cánh bằng kim loại cho anh D.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 máy xăng hiệu VIKINO 6.5 cho cha ruột bị cáo là anh Q vì G lấy máy xăng gắn vào chiếc xuống để đi trộm cắp tài sản thì anh Q không biết.

- Đối với 01 cây kiềm bấm bằng kim loại, 01 con dao Thái lan, 01 cây tua vít, 02 chìa khóa vòng, 01 lưỡi cưa sắt dài 31 cm, 01 cây kiềm bằng kim loại, đây là dụng cụ G mang theo để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo G phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kiếm bấm bằng kim loại; 01 (một) con dao thái lan dài 31 cm; 01 (một) cây tua vít bằng kim loại dài 24,5cm; 02 (hai) chìa khóa vòng (13-32); 01 (một) lưới cửa sắt dài 31 cm; 01 (một) cây kiếm bằng kim loại dài 20,5cm. Tất cả đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2021)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã T
- Bị cáo và các bị hại
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Phát

Trần Thị Phận

Huỳnh Thanh Hùng

